

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 7 - 2024

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp; ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H M Niê Kdăm, sinh năm 1984. Địa chỉ: Buôn NT, xã K huyện M tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Y B Ksor, sinh năm 1987. Địa chỉ: Buôn T, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y B . Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H M Niê Kdăm trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H M Niê Kdăm và ông Y B Ksor đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Jing, huyện M'Đrắk ngày 05/12/2007. Việc kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Ông Y B thường xuyên uống rượu và chửi bà H M, vay mượn tiền không trả bắt bà H M phải trả thay, không có trách nhiệm với vợ con. Hai bên gia đình hòa giải, nhưng không có kết quả. Bà H M và ông Y B đã

không chung sống với nhau nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y B Ksor.

Về con chung: Bà H M và ông Y B có 03 con chung là: Y Kh Niê Kdăm sinh ngày 07/5/2005, Y S Niê Kdăm sinh ngày 05/5/2010 và H YR Niê Kdăm sinh ngày 21/01/2017. Bà H M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Y S và H YR đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng. Bà H M hiện đang làm nông tại địa phương thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H M và ông Y B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2024, bị đơn ông Y B Ksor trình bày:*

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vì tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Bà H M đi làm xakông quan tâm đến ông Y B. Ông Y B chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở buôn T, xã K khoảng 01 năm trở lại đây. Ông Y B và bà H M đã ly hôn theo phong tục của dân tộc Ê Đê. Ông Y B đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Y Bn đồng ý giao con con Y S và H YR cho bà H M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Y B và bà H M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Các đương sự có đăng ký kết hôn, đã không còn sống chung từ lâu, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là chính đáng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Giao con chung Y

S Niê Kdăm và H YR Niê Kdăm cho bà H M Niê Kdăm trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. HĐXX cần áp dụng Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự xác định: Nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ năm đầu năm 2024 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn có ba con chung đều đang sống cùng nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều nhất trí để cho nguyên đơn trực tiếp nuôi các con Y S Niê Kdăm và H YR Niê Kdăm đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Xét thấy, nguyên đơn có khả năng lao động đáp ứng cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Y S Niê Kdăm và H YR Niê Kdăm cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà H M Niê Kdăm được ly hôn với ông Y B Ksor.

2. Về con chung: Giao con chung Y S Niê Kdăm sinh ngày 05/5/2010 và H YR Niê Kdăm sinh ngày 21/01/2017 cho bà H M Niê Kdăm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- UBND xã Krông Jing, huyện M'Đrắk;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải